

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUỲNH LƯU  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HSST

Ngày 22/6/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Nghệ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Vũ Thị Thịnh và ông Đậu Cao Nhu.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Linh- Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Trần Văn T;** Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1956 tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú xóm T, xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/10; Con ông: Trần Đình Đ (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị N (đã chết); Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ hai; Vợ: Trần Thị D, sinh năm 1956; Con: Có 03 con; Lớn nhất sinh năm 1985; Nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022 đến ngày 09/3/2022 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người bị hại: Anh Thái D, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 02/3/2022 Trần Văn T đã sử dụng xe đạp đi đến gara ô tô của anh Thái D (thuộc xóm T, xã B, huyện Q) trộm cắp 11 chiếc cờ lê chữ U; 01 búa tạ; 05 khẩu súng; 01 tay vặn; 03 súng bắn hơi; 01 máy mài cầm tay; 02 kích thủy lực.

Nhận thấy hành vi của mình đã bị phát hiện, ngày 03/3/2022 Trần Văn T đã đến Công an huyện Quỳnh Lưu để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình đồng thời giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm; 01 xe đạp mi ni màu đỏ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 117/KL-HĐG ngày 07/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An kết luận tổng số tài sản mà Trần Văn T trộm cắp vào ngày 02/3/2022 có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.980.000đ

Bản cáo trạng số 77/CT-VKS-QL ngày 19/5/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Trần Văn T từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Khấu trừ thu nhập bị cáo mỗi tháng từ 300.000đ đến 500.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Chiếc xe đạp mi ni màu đỏ bạc đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa Việt Nhật màu vàng bầm lynn đã bị phá hỏng.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Thái D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản báo bị mất của bị hại anh Thái D. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 5 giờ 30 phút, ngày 02/3/2022 Trần Văn T đã trộm cắp của anh Thái D có tổng giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 10.980.000đ. Nên phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuổi đã cao và có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Thời gian tạm giữ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo có 06 ngày tạm giữ bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, được chấp nhận.

Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, bị cáo tuổi đã cao nên không khấu trừ thu nhập.

[4] Về vật chứng:

01 Chiếc xe đạp mi ni màu đỏ bạc đã qua sử dụng, liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 ổ khóa Việt Nhật màu vàng bầm luy đã bị phá hỏng, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Thái D đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Bị cáo Trần Văn T là người cao tuổi thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí, nhưng bị cáo không có đơn đề nghị miễn án phí nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; Điểm i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Nhưng được trừ 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 14 (Mười bốn) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo Trần Văn T được tính từ ngày Cơ quan tổ chức được giao giám sát các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn T cho UBND xã B, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ; Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Về vật chứng: Căn cứ 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Chiếc xe đạp mi ni màu đỏ bạc đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 ổ khóa Việt Nhật màu vàng bầm lynn đã bị phá hỏng.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 15 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 5 năm 2022).

Án Phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã Quỳnh Bs;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Nghệ**